

Số: 823../TB-BVND1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá Cung cấp bàn, kệ, xe inox cho các khoa
- Bệnh viện Nhi Đồng 1.

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BCT ngày 04/08/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 09/04/2024 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 5348/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện Nhi Đồng 1;

Bệnh viện Nhi Đồng 1 trân trọng kính mời các Đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có khả năng Cung cấp bàn, kệ, xe inox cho các khoa - Bệnh viện Nhi Đồng 1, vui lòng gửi hồ sơ chào giá đến Bệnh viện Nhi Đồng 1 để làm cơ sở lập dự toán Cung cấp bàn, kệ, xe inox cho các khoa - Bệnh viện Nhi Đồng 1, theo nội dung cụ thể sau:

I. Nội dung, chi tiết, phạm vi cung cấp:

STT	Tên hàng	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Kệ inox 1000 x 400 x 2000 mm	Chất liệu: inox 304, dày 0,8 mm Khung inox hộp 40 x 40 mm Có 5 tầng inox tấm kt: 1000 x 400 mm, mặt kệ dập gân dốt. Ba mặt xung quanh (mặt sau và mặt bên) ốp inox tấm	Cái	06

STT	Tên hàng	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Chân kệ cao 100 mm Kích thước tổng thể: 1000 x 400 x 2000 mm		
2	Bàn inox 1750 x 680 x 700 mm	Chất liệu: inox 304, dày 1 mm Khung chân inox vuông 38 x 38 mm, có thanh giằng inox hộp 20 x 40 mm Mặt bàn inox tấm. Có gia cố hệ khung đỡ Có 1 kệ trên kích thước: 680 x 300 mm Phía dưới có ngăn tủ bên trong chia 2 tầng, có cửa lùa inox Có kèm 1 nệm dày 80-100 mm, có bao nệm simili	Cái	03
3	Xe inox	- Chất liệu: Inox 304, dày 1 mm - Kích thước: 640 x 540 x 1020 mm - Khung inox hộp 30 x 30 mm, vách mica Đài Loan, dày 8 mm, vách tháo lắp được. Đầu nâng hạ tăng chỉnh được - Có 1 hộp inox kt: 300 x 300 mm, tay nắm âm - Khung đỡ inox hộp 30 x 60 mm, đáy đan chữ thập, Khung chân inox hộp 50 x 50 mm - Có ống phi 120 mm - Có pas tăng chỉnh chiều cao thấp - Có 4 bánh xe cao 125 mm, 2 bánh xoay và 2 bánh khóa	Cái	02
4	Bàn inox xét nghiệm	Chất liệu: inox 304, dày 1 mm Khung chân inox vuông 30 x 30 mm Các mặt ốp tấm inox Trên bàn có 1 kệ inox để đồ Các hộc kéo inox để dụng cụ, mẫu,.... Có các kệ lật liên tiếp mặt bàn Kích thước: 700 x 700 x 1250 mm Thiết kế theo yêu cầu	Cái	05

➤ **Thời gian và địa điểm thực hiện:**

- Thời gian thực hiện: 180 ngày
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi Đồng 1. Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, TP.HCM

- Kính đề nghị Quý công ty tiến hành khảo sát thực tế để có cơ sở lập báo giá phù hợp.

II. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ chào giá:

Hình thức gửi:

- Hồ sơ được niêm phong và gửi về Phòng hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1; Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, TP.HCM; Điện thoại: (028)39271176.
- Gửi về mail: p.hcqt@nhidong.org.vn
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến 14 giờ 00 phút ngày 06... tháng 11... năm 2025

III. Biểu mẫu bảng chào giá cung cấp, hàng hóa dịch vụ:

STT	Tên hàng	Đặc tính kỹ thuật	Ký hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1											
2											
...											
Tổng cộng (Đã bao gồm thuế, phí các loại):											
Bằng chữ:.....											

Ghi chú:

- Giá chào là giá đã bao gồm nhân công lắp đặt, thay thế, thuế, phí, lệ phí theo luật định;
- Thời gian hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 30 ngày;

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.(BTL)

GIÁM ĐỐC 



Ngô Ngọc Quang Minh

1. The first part of the report is a general introduction to the subject.

2. The second part is a detailed description of the methods used.

3. The third part is a discussion of the results obtained.

4. The fourth part is a conclusion and a summary of the findings.

5. The fifth part is a list of references and a bibliography.

Date	Time	Location	Weather	Remarks
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00
1910	10.00	10.00	10.00	10.00

